

Số: 1670/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu
và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Chương trình), bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Chủ Chương trình: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và các địa phương liên quan.

4. Mục tiêu của Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát

- Phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững.

- Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao.

- Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất. Tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế.

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính sau 2020 (COP21 và đóng góp quốc gia tự thực hiện - NDC).

b) Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020

- Hoàn thành 30 dự án chuyển tiếp tại văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; 42 dự án trồng rừng ngập mặn ven biển, phòng hộ đầu nguồn và một số dự án ưu tiên cấp bách tại văn bản số 78/TTg-QHQT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và một số dự án ưu tiên cấp bách sau khi được rà soát.

- Trồng, phục hồi 10.000 ha rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, hấp thụ 02 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm và tạo sinh kế ổn định cho người dân.

- Hợp phần Biến đổi khí hậu:

+ Xây dựng 01 hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, 01 hệ thống giám sát, dự báo xâm nhập mặn thuộc Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Xây dựng, nâng cấp từ 6 đến 10 công trình hồ, đập với dung tích 100 triệu m³ nhằm điều tiết lũ trong mùa mưa, chống hạn trong mùa khô ở các khu vực có mức độ hạn hán gia tăng.

+ Xây dựng, nâng cấp từ 06 đến 08 hệ thống kiểm soát mặn, giữ ngọt phù hợp với Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long; từ 02 đến 03 hệ thống kiểm soát mặn, giữ ngọt tại các khu vực ven biển.

+ Xây dựng, nâng cấp 200 km đê, kè sông, biển xung yếu ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống của trên 03 triệu người dân ở những khu vực ven sông, ven biển.

+ Xây dựng 01 hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của quốc gia.

- Hợp phần Tăng trưởng xanh:

+ Đến năm 2020, giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ 8% đến 10% so với mức 2010; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1% đến 1,5% mỗi năm.

+ Xây dựng Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam với quy mô 50 ha.

+ Thay thế 1.000 phao báo hiệu đường thủy nội địa sử dụng đèn ắc quy thành phao báo hiệu sử dụng đèn năng lượng mặt trời.

+ Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội đồng khu tưới mẫu 100 ha; xây dựng mô hình tổ chức quản lý và vận hành hệ thống thủy lợi trong sản xuất lúa theo hướng tăng trưởng xanh; xây dựng khu nghiên cứu, khảo nghiệm cây trồng cạn, khảo nghiệm lúa, nhân giống quy mô 25 ha.

+ Đầu tư 25 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho ngành Công nghiệp khai thác khoáng sản; 29 trang thiết bị kiểm định và kiểm toán năng lượng cho các ngành công nghiệp sản xuất và chế biến khác.

+ Xây dựng kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cấp ngành, vùng và địa phương.

5. Phạm vi và hợp phần Chương trình

a) Hợp phần Biến đổi khí hậu

Các hoạt động sử dụng nguồn vốn sự nghiệp được thực hiện tại các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương; các cơ quan liên quan khác như: Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc phạm vi hoạt động của chương trình.

Một số dự án ưu tiên cấp bách, nhằm ứng phó khẩn cấp với các tác động của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu, có tác động lớn đến sản xuất, sinh hoạt các khu vực dân cư thực hiện tại các địa phương bị thiệt hại nặng nề của thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, tập trung vào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh ven biển, các tỉnh miền núi phía Bắc.

b) Hợp phần Tăng trưởng xanh

Được thực hiện chính tại các bộ, ngành và địa phương sau: Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị thuộc phạm vi hoạt động của chương trình.

6. Các dự án thành phần

a) Dự án thành phần số 1: Thực hiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; một số hoạt động cập nhật và hoàn thiện các kịch bản, kế hoạch quốc gia về biến đổi khí hậu; xây dựng tài liệu, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về: Thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cơ hội của biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất, tạo đà tiếp tục thu hút nguồn lực đầu tư từ cộng đồng quốc tế cho giai đoạn 2016 - 2020 và các năm tiếp theo; theo dõi, giám sát, đánh giá Hợp phần biến đổi khí hậu và Chương trình.

Chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Dự án thành phần số 2: Đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Dự án thành phần số 3: Thực hiện một số hoạt động xây dựng thể chế, chính sách; tăng cường năng lực và theo dõi, giám sát, đánh giá Hợp phần tăng trưởng xanh.

Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Dự án thành phần số 4: Đầu tư thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Danh mục dự án: Theo danh mục dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 730/TTg-NN ngày 26 tháng 5 năm 2017 và Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ sau khi Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định tại văn bản số 102/UBTVQH14-TCNS ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

8. Vốn thực hiện Chương trình

a) Vốn ngân sách trung ương: 15.866 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 15.470 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn nước ngoài (vốn ODA): 15.000 tỷ đồng, gồm: Hợp phần Biến đổi khí hậu (Dự án thành phần số 2): 11.000 tỷ đồng, Hợp phần Tăng trưởng xanh (Dự án thành phần số 4): 4.000 tỷ đồng.

+ Vốn trong nước Hợp phần Tăng trưởng xanh (Dự án thành phần số 4): 470 tỷ đồng.

- Vốn sự nghiệp: 396 tỷ đồng, gồm: Hợp phần Biến đổi khí hậu (Dự án thành phần số 1): 300 tỷ đồng, Hợp phần Tăng trưởng xanh (Dự án thành phần số 3): 96 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác: Các bộ, ngành, địa phương cân đối vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình.

9. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn chương trình

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

10. Thời gian thực hiện Chương trình: 2016 - 2020.

11. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

Tổng hợp và xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các chính sách, bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra của Chương trình.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án thuộc Chương trình.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và chủ Chương trình cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc Chương trình.

Chủ trì, triển khai thực hiện hợp phần Tăng trưởng xanh, thông báo cho chủ Chương trình về kế hoạch đầu tư công trung hạn và tình hình triển khai thực hiện hợp phần Tăng trưởng xanh.

Phối hợp với chủ Chương trình kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế tài chính đối với nguồn vốn từ ngân sách cho Chương trình (cấp phát, cho vay lại) cân đối và phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn, phân vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án khởi công mới.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát danh mục dự án mở mới kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách, cấp thiết của chương trình.

Có ý kiến thỏa thuận về kỹ thuật, đơn giá, mức đầu tư đối với các dự án khởi công mới thuộc lĩnh vực phụ trách làm cơ sở để Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao vốn.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

đ) Các bộ: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải

Phối hợp, đề xuất và thẩm định danh mục các dự án giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong công nghiệp, dân dụng, xây dựng, giao thông.

e) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được bố trí vốn thực hiện Chương trình

Tổ chức thực hiện Chương trình ở địa phương do bộ và địa phương quản lý theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của chủ Chương trình. Chịu trách nhiệm huy động, lồng ghép và bố trí các nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình bảo đảm hiệu quả và hoàn thành dự án theo đúng tiến độ và khả năng huy động nguồn vốn trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án thuộc Chương trình.

Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hằng năm của bộ, ngành và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch nêu tại điểm 9 Điều này, gửi chủ Chương trình và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư các dự án thuộc Chương trình. Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình do địa phương quản lý; định kỳ báo cáo chủ Chương trình tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương; tổ chức sơ kết và tổng kết Chương trình ở địa phương theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, QHĐP, TH, TKBT, KGVX;
- Lưu: VT, NN (2).KN 184

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục I
THÀNH PHẦN SỐ 1 HỢP PHẦN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(Kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2012 - 2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí được duyệt	Kinh phí đã bố trí đến 2015	Kinh phí dự kiến 2016 - 2020
1	Điều tra, khảo sát, phân vùng lũ quét ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên và xây dựng thí điểm hệ thống giám sát hỗ trợ ra quyết định cảnh báo cho những khu vực có nguy cơ lũ quét cao phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường			15,5

2. Nhiệm vụ triển khai giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số TT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Cập nhật kịch bản Biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan
2	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; đánh giá khí hậu của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Thực hiện rà soát, cập nhật quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch thủy lợi; giao thông; xây dựng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu		Bộ Tài nguyên và Môi trường; Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng	Các địa phương liên quan
4	Đánh giá khí hậu quốc gia		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các địa phương liên quan
5	Cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan

Số TT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan
7	Xây dựng tài liệu, phổ biến kiến thức và kỹ năng nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về: thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất, tạo đà tiếp tục thu hút nguồn lực đầu tư từ cộng đồng quốc tế cho giai đoạn 2016 - 2020 và các năm tiếp theo		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đài THVN; Đài TNVN; Các Báo, Tạp chí; MTTQ; Đoàn TNCS HCM
8	Xây dựng mô hình phát triển sinh kế cộng đồng cho khu vực Đồng bằng sông Hồng thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan
9	Triển khai một số hành động chính sách bắt buộc về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan
10	Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình		Bộ Tài nguyên và Môi trường	
Tổng cộng		284,5		



Phụ lục II
NHIỆM VỤ SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ
HỢP PHẦN TĂNG TRƯỞNG XANH

(Kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến
1	03 hành động chính sách là cam kết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các nhà tài trợ	
2	Tính toán mô hình MACC, hệ thống giám sát đánh giá cấp địa phương và xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của khoảng 15 tỉnh	
3	Đào tạo nâng cao năng lực, thu thập số liệu đầu vào tại các địa phương	
4	Đào tạo, truyền thông cho khu vực tư nhân, ngân hàng thương mại	
5	Xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh thực hiện NDC (đối với các Bộ chưa có); hệ thống giám sát đánh giá; baseline; đào tạo... (thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh quốc gia nhiệm vụ các Bộ tiến tới thực hiện NDC)	
	Tổng cộng	96